

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ' PR
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HSST
Ngày: 15-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ' PR, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khả Thế**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trương Công Chự**

Nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên đã nghỉ hưu

Ông **Đặng Hồng Việt**

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu

-Thư ký phiên Tòa: Bà **Vũ Thị Thùy Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Danh Thắm** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13, 15 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST- HS, ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, (tên gọi khác: N), sinh năm: 1995, tại huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị S; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: 01 tiền án: Ngày 26/11/2013, bị TAND huyện Chư Pr xử phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2017 cho đến nay. (Có mặt).

2. Phạm Văn H, sinh năm: 1996. Tại huyện Đ, tỉnh B.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị L, bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kiều L; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không có án

tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật, bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không. (Có mặt).

3. **Nguyễn Văn T**, (tên gọi khác: T); Sinh ngày: 22/5/1999. Tại Chư Pr, Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim T, bị cáo chưa có vợ; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật, bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không. (Có mặt).

- Người bị hại:

1. Ông **Nguyễn Đình H**, (tên gọi khác: H), sinh năm: 1990
Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

2. Ông **Văn Xuân Đ**, (tên gọi khác: T), sinh năm: 1993
Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn H**, sinh năm: 1963
Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

2. Ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm: 1950
Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

3. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1967
Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

4. Ông **Văn X**, sinh năm: 1958
Trú tại: Thôn H, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà **Nguyễn Thanh N**, sinh năm: 1996
Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

2. Bà **Thái Thị Kim L**, (tên gọi khác: L), sinh năm: 1990
Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

3. Ông **Phạm Công D**, (tên gọi khác: C), sinh năm: 1994
Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

- Luật sư bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Văn T** có ông **Trần Phước C** là Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 22/9/2016, sau khi đi đá bóng về thì Nguyễn Văn T gặp Nguyễn Đình H ở ngoài đường, lúc này T đang sửa xe thì bị Nguyễn Đình H dùng tay đâm 01 cái vào mặt. Sau đó T gặp Nguyễn Văn H và Phạm Văn H đang ngồi uống rượu thì T kể cho H và H nghe về việc mình bị Nguyễn Đình H đánh. Lúc này H rủ T và H đi tìm H để trả thù cho T thì H và T đồng ý. Sau đó H lấy xe máy của Toàn BKS 81T2 - 8492 chở T và H đi về nhà

H lấy 02 con dao dài khoảng (60-70)cm, cán dao làm bằng le và đi đến nhà H. Khi gần đến cổng nhà H thì H nhìn thấy H đang đi bộ trước cổng, đầu đội mũ bảo hiểm, thấy vậy H bảo H đi sát vào người H và H dùng dao chém 01 nhát vào mũ bảo hiểm mà H đang đội, H bỏ chạy vào trong sân thì H và T cầm dao nhảy xuống xe và đi vào trong sân nhà H, lúc này có anh Nguyễn Đình H là anh của H ra can ngăn thì H cầm 01 cái đầm đất ném vào chân của H, thấy vậy H cầm dao xông đến chém một nhát vào khuỷu tay bên phải của H, H ngã xuống đất thì T cũng chạy đến dùng dao chém một nhát trúng vào lưng của H. Sau đó được mọi người can ngăn nên H và T bỏ ra ngoài xe nơi H đang đợi, rồi cả 03 người đi đến một chòi rẫy tại thôn T, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai để trốn. H được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai đến ngày 30/9/2016 thì xuất viện.

Trong lúc H cùng đồng bọn đang trốn tại chòi rẫy thuộc thôn T, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai thì H nghe điện thoại của một người đàn ông H nghĩ là Văn Xuân Đ với nội dung “thằng M tao chặt rồi, còn mày xuống tao chặt luôn”, H hỏi lại “mày đang ở đâu” thì người đàn ông trả lời “cứ xuống thì gặp”. Sau đó H rủ H và T đi đánh bọn Đội 4 thì H và T đồng ý.

Khoảng 23 giờ, ngày 22/9/2016, Phạm Văn H điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đi về hướng xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. Trên đường đi, H gọi điện thoại cho một người tên là T ở thôn T, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai với nội dung “có hàng không cho anh mượn một cây anh có việc”, T nói “ừ, vô Đội 3 đi rồi lấy”, sau đó H vào Đội 3 thì T đưa cho H 01 con dao có đặc điểm giống với hai con dao của H cầm đi theo. Sau đó H, H và T tiếp tục đi, khi đi đến thôn H, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai thì nhìn thấy có 05 người đang ngồi ở ven đường gồm Văn Xuân Đ, Phạm Công D, Thái Thị Kim L, Nguyễn Thế T và Ngô Anh Q, lúc này H nghe thấy có người gọi nên H bảo H điều khiển xe quay lại chỗ 05 người đó. Khi H dừng xe lại thì có một người trong nhóm nói “hàng đâu đưa ra đây chơi luôn”, nghĩ là Đ nên H cầm dao chạy lại chỗ Đ và nói “hàng đây nè” đồng thời chém 01 nhát vào vai trái của Đ, sau khi bị chém thì Đ vùng bỏ chạy thì bị vấp ngã nằm sấp xuống đất, lúc này Phạm Văn H cũng lấy con dao từ tay của T và đuổi theo Đ đồng thời chém vào chân của Đ 3 nhát. Lúc này Thái Thị Kim L đến can ngăn nên H và H dừng lại và lên xe do T chở đi trốn tại khu vực xã G, thuộc thành phố P, tỉnh Gia Lai. Văn Xuân Đ được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu, điều trị đến ngày 26/9/2016 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 133/TgT-TTPY, ngày 05/6/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Gia Lai kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Đình H là 10%.

Tại Bản kết luận giám định về thương tích số 256/TgT-TTPY ngày 14/11/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Gia Lai kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Văn Xuân Đ là 14%.

Ngày 14/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai ra Quyết định khởi tố vụ án số 46 đối với vụ án “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 22/9/2016 tại thôn H, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai; Ngày

10/8/2017, Quyết định khởi tố vụ án số 76 đối với vụ án “Cố ý gây thương tích”, ngày 22/9/2016 tại thôn T, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

Ngày 14/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. Quyết định khởi tố bị can số 80 đối với Nguyễn Văn H; Ngày 10/8/2017, Quyết định khởi tố bị can số 125, 126 đối với Phạm Văn H và Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại Nguyễn Đình H và bị hại Văn Xuân Đ không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của hội đồng giám định thương tích nêu trên.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn H và Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Người bị hại Nguyễn Đình H và bị hại Văn Xuân Đ tại phiên tòa vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi tố vụ án như nội dung trong quá trình điều tra, truy tố.

Tại bản cáo trạng số: 70/CT-VKS, ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn H và Nguyễn Văn T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn H và Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự và:

+ Đề nghị áp dụng: Nghị quyết số 41/2017; Khoản 2 Điều 104; Các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g; điểm n khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 40 (bốn mươi) tháng tù;

+ Đề nghị áp dụng: Nghị quyết số 41/2017; Khoản 2 Điều 104; Các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù ;

+ Đề nghị áp dụng: Nghị quyết số 41/2017; Khoản 2 Điều 104; Các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 47; Điều 69, Điều 74, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 (hai mươi) đến 24 (hai mươi bốn tháng).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Đình H và anh Văn Xuân Đ tại phiên tòa không có yêu cầu gì, nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Đình H dùng tay đánh vào mặt T một cái, Công an huyện Chư Pr đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điểm a khoản 2 điều 5 nghị định 167/2013/NĐ- CP, ngày 12/11/2013 của chính phủ.

Đối với T là người đưa dao cho H tại thôn T, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. Bản thân Nguyễn Văn H không cung cấp được nhân thân lai lịch của T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai đã tiến hành xác minh nhưng hiện không xác định được nhân thân lai lịch của T.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T Luật sư Trần Phước C có lời bào chữa như sau: Về cơ bản nhất trí về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình Điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có bố là người có công với cách mạng, người bị hại Nguyễn Đình H có lỗi một phần, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo T trong vụ của Văn Xuân Đ.

*Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến về quyết định truy tố của viện kiểm sát.

*Các Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy việc các bị cáo gây thương tích cho bị hại là sai, các bị cáo rất hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chư Pr, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, Truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai bị hại, người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng.

[3] Như vậy, có cơ sở xác định : Vào khoảng 20 giờ 30 phút và khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 22/9/2016, tại thôn T, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai và thôn H, xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Văn H, Phạm Văn H và Nguyễn Văn T đã dùng dao gây thương tích cho Nguyễn Đình H và Văn Xuân Đ. Hành vi các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích, tỷ lệ thương tích các bị cáo gây ra cho bị hại Nguyễn Đình H là 10%, bị hại Văn Xuân Đ là 14% nhưng vật các bị cáo gây thương tích là dao, nên thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn H và Nguyễn Văn T về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ và hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra trong vụ án thấy rằng: Sức khỏe, tính mạng của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ khỏi sự tác động, xâm hại của người khác. Các bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ, có nhận thức nhất định và có khả năng điều khiển hành vi, lẽ ra các bị cáo phải biết điều khiển những hành vi có lợi cho bản thân và xã hội nhưng các bị cáo đã không làm được điều đó. Chỉ vì nảy sinh những mâu thuẫn không đáng có trong sinh hoạt mà các bị cáo đã gây thương tích cho bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại, gây đau đớn cho nạn nhân, thể hiện ý chí coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Đây là hành vi phạm tội và cần phải xử phạt nghiêm khắc. Vì vậy cần phải có biện pháp giáo dục thích đáng và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét thấy, đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Vụ án có nhiều bị cáo tham gia, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ với nhau.

Tuy nhiên mức độ phạm tội của các bị cáo là khác nhau:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Là người cầm đầu, khởi xướng và thực hành tích cực trong vụ án. Bản thân H đã có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Pr xử phạt 04 năm tù giam, ngày 14/6/2016 chấp hành xong án phạt tù. Tuy nhiên sau khi chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống thì H không chịu tu dưỡng đạo đức, chăm lo làm ăn mà lại tiếp tục phạm tội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà H đã rủ Phạm Văn H và Nguyễn Văn T dùng dao gây thương tích cho anh Nguyễn Đình H và Văn Xuân Đ. Trong vụ án này, H đã chém anh Nguyễn Đình H 01 nhát vào mủ bảo hiểm và 01 nhát vào khuỷu tay bên phải; Chém Văn Xuân Đ 01 nhát vào vai và 01 nhát vào chân. Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn H thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, bị cáo đã có hành vi rủ rê, lôi kéo bị cáo Nguyễn Văn T là người

dưới 18 tuổi phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích hành vi thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại Điểm n, g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo. Xét thấy trong quá trình Điều tra, Truy tố và tại phiên Tòa bị cáo đã thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cũng đã tác động gia đình đến thăm hỏi, tự nguyện bồi thường cho Người bị hại, tại phiên tòa Người bị hại cũng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 khi lượng hình, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Văn H: Sau khi nghe H rủ đi tìm Nguyễn Đình H để đánh trả thù cho T thì H đã đồng ý và lấy xe mô tô chở H và T đồng thời cầm theo hung khí đi tìm anh H để đánh. Khi nhìn thấy anh H thì H đã điều khiển xe mô tô sát vào người H để cho H chém H. Mặc dù H không trực tiếp gây thương tích cho Nguyễn Đình H nhưng là người giúp sức tích cực cho H và T trong vụ án trên. Ngoài ra, bị cáo H còn trực tiếp dùng dao chém Văn Xuân Đ 3 nhát vào chân của Đ gây thương tích. Hành vi phạm tội của Phạm Văn H thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xét thấy trong quá trình Điều tra, Truy tố và tại phiên Tòa bị cáo đã thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cũng đã tác động gia đình đến thăm hỏi, tự nguyện bồi thường cho Người bị hại, tại phiên tòa Người bị hại cũng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ hiện đang mang thai, bị cáo là lao động chính trong gia đình và gia đình bị cáo có bác là liệt sỹ, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 khi lượng hình, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Là người giữ vai trò thực hành tích cực trong vụ án, sau khi bị anh Nguyễn Đình H đâm 01 cái vào mặt thì T bực tức nên đã cùng với Nguyễn Văn H và Phạm Văn H mang theo hung khí đi tìm anh H để trả thù. T đã trực tiếp dùng dao chém anh H 01 cái vào vai gây thương tích cho H. Ngoài ra, Nguyễn Văn T còn giữ vai trò giúp sức về mặt tinh thần cho bị cáo H và H dùng dao chém Văn Xuân Đ, sau đó T còn điều khiển xe mô tô chở H và H bỏ trốn. Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xét thấy trong quá trình Điều tra, Truy tố và tại phiên Tòa bị cáo đã thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cũng đã tác động gia đình đến thăm hỏi, tự nguyện bồi thường cho Người bị hại, tại phiên tòa Người bị hại cũng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, khi phạm tội, T mới chỉ 17 tuổi 04 tháng 0 ngày, vì vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ khi áp dụng mức hình phạt trên và các quy định về người chưa thành niên để xem xét cho bị cáo, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 47; Điều 69, Điều 74 của Bộ luật hình sự khi lượng hình, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Theo quy định tại Nghị Quyết số 41/2017 về việc sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự về việc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội, xét thấy mức hình

phạt quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, nên áp dụng hình phạt quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo

[6] Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với bị hại Nguyễn Đình H: Trong quá trình Điều tra, truy tố các bị cáo đã bồi thường cho anh H tổng số tiền là 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm nghìn), trong đó, gia đình bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu), gia đình bị cáo Phạm Văn H bồi thường 5.000.000 đồng (năm triệu), gia đình bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn), sau đó các bị cáo đã tự thỏa thuận được với bị hại H trước thời điểm xét xử, tại phiên tòa bị hại Nguyễn Đình H không yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

+ Đối với bị hại Văn Xuân Đ: Các bị cáo đã bồi thường cho anh Văn Xuân Đ tổng số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu). Trong đó mỗi bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng (năm triệu), sau đó các bị cáo đã tự thỏa thuận được với bị hại Đ trước thời điểm xét xử, tại phiên tòa bị hại Văn Xuân Đ không yêu cầu gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81T2- 8492 xác định là của ông Nguyễn Văn T, khi T lấy xe để thực hiện hành vi phạm tội thì ông T không biết, do đó cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Chư Pr, tỉnh Gia lai không thu giữ chiếc xe trên. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác tại phiên tòa không có yêu cầu và cũng không có ý kiến gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có cơ sở;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn H và Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- **Về trách nhiệm hình sự:**

+ Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017; Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 20, điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/8/2017.

+ Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017; Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; Điều 20, Điều 53; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn** 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017, Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 53; Điều 47; Điều 60; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/6/2018).

Áp dụng khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999: Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục .

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Không đề cập giải quyết.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/6/2018), các bị cáo, Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Pr;
- Công an huyện Chư Pr;
- Chi cục THADS huyện Chư Pr;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

LÊ KHẢ THẾ

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

Bế Thị Hời Đặng Hồng Việt

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Khả Thế